

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 17- 3- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2) Ông Trần Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo: Đỗ Đ, sinh năm 1995 tại Cần Thơ.

HKTT: 70/50/21A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số G Hẻm D M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ P và bà Lưu Thị Kim O. Vợ Phạm Minh T và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam. Có mặt

Bị hại: Bùi Nguyễn Phương U, sinh năm 2002. Vắng mặt

Nơi cư trú: A Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Nguyễn T1, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi cư trú: 1 Đ, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi cư trú: A M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/11/2022, Đỗ Đ một mình từ nhà số G, Hẻm D M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng SYM màu đen biển số 65X2-6736 đi trên các tuyến đường quận N tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe trên Đường C – Nguyễn Văn L, thì phát hiện chị Bùi Nguyễn Phương U và Bùi Nguyễn Hoàng U1 ngồi trên xe mô tô hiệu Wave đang đậu dưới lề đường trước quán N (số A, Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ). Đ quan sát thấy chị Bùi Nguyễn Phương U ngồi phía sau đang cầm điện thoại di động SamSung Galaxy A13 trên tay phải, nên Đ điều khiển xe chạy lên lề đường dành cho người đi bộ rồi áp sát và dùng tay trái giật điện thoại di động trên tay chị Phương U rồi tẩu thoát chạy về hướng giao lộ Đ - Nguyễn Văn L. Lúc này Hoàng U1 chở Phương U truy hô mọi người xung quanh đuổi theo Đ, cùng lúc anh Lê Duy B đang điều khiển xe ô tô trên đường, nhìn thấy lực lượng Công an truy đuổi Đ1, anh B dùng xe ô tô điều khiển áp sát làm xe mô tô của Đ bị té ngã, anh B cùng lực lượng Công an vào khống chế và thu giữ điện thoại Đ đang cầm trên tay; đồng thời lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Tang vật thu giữ:

- Điện thoại di động S màu xanh dương;
- Xe mô tô hiệu SYM màu đen biển số 65X2-6736;
- Nón bảo hiểm màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 2176/BKL-HĐĐG ngày 16/11/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: Điện thoại di động S màu xanh dương, trị giá 3.990.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với xe mô tô hiệu SYM màu đen biển số 65X2-6736, qua xác minh xe này là do ông Phạm Nguyễn T1 làm chủ sở hữu. Ông T1 cho bà Trần Thị T2 mượn để

sử dụng, bà T2 cho Đ thuê xe với giá 15.000 đồng/ngày, việc Đ sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội bà T2 không biết. Ông T1 có đơn xin nhận lại xe, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T1 và chị Phương U cũng đã nhận lại điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải thuộc tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 57/CT-VKSNK ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Đỗ Đ về tội “Cướp tài giật sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Ý kiến của Kiểm sát viên: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc chị Bùi Nguyễn Phương U đã nhận lại điện thoại di động S, ông Phạm Nguyễn T1 đã nhận lại xe mô tô hiệu SYM biển số 65X2-6736.

Tịch thu tiêu hủy nón bảo hiểm.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội, bị cáo Đỗ Đ là đối tượng không nghề nghiệp, bản thân thiếu nợ nên vào ngày 14/11/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô trên đường tìm tài sản cướp giật. Khi đến đoạn Đường C – Nguyễn Văn L thì phát hiện chị Bùi Nguyễn Phương U trên tay cầm điện thoại di động, Đ điều khiển xe áp sát và giật điện thoại của chị Phương U, nhưng bị lực lượng Công an tuần tra và quần chúng vây bắt trên đường tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo là quá nguy hiểm, điều khiển xe mô tô một mình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo quá liều lĩnh và xem thường pháp luật, dám ngang nhiên cướp giật tài sản trên đường phố. Ngoài việc cướp giật tài sản, hành vi của bị cáo còn có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và người đi đường khi chạy trốn. Nên cần có mức hình phạt nghiêm để ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm nhằm đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại điện thoại di động S, ông Phạm Nguyễn T1 đã nhận lại xe mô tô hiệu SYM biển số 65X2-6736 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2022 – BL24-25), nên ghi nhận.

Đối với nón bảo hiểm màu xanh đen bị cáo sử dụng để gây án, tài sản này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2023 – BL98).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đ 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 14/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại điện thoại S, ông Phạm Nguyễn T1 đã nhận lại xe mô tô hiệu SYM biển số 65X2-6736 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2022 – BL24-25);

Tịch thu tiêu hủy nón bảo hiểm màu xanh đen (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2023 – BL98).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Hồng Quân